**Tiết 10, 11, 12, 13**

**BÀI 5: BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA**

**I. Mục tiêu bài học  
1. Kiến thức:  
Nhận biết**:

- Nêu được khái niệm di sản văn hoá.

- Liệt kê được một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.

- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá.

- Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.

**Thông hiểu:**

- Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội.

- Trình bày được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hoá.

**Vận dụng:**

Xác định được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.

**Vận dụng cao:**

Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.

***\* Tích hợp Quyền con người:*** Quyền và nghĩa vụ bảo vệ di sản văn hóa

**2. Năng lực:**  
- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...  
- Năng lực chuyên biệt:  
+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.  
+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.  
+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**3. Phẩm chất:**

**-** Chăm chỉ**:** HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

**-** Yêu nước**:** Tự hào về các di sản văn hóa của dân tộc

- Trách nhiệm:Hành động có trách nhiệm với chính mình, ý thức giữ gìn, bảo vệ những giá trị của di sản thiên nhiên và di sản tinh thần mà cha ông đã dể lại

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu power point, màn hình, máy tính, giấy A0, tranh ảnh

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa GDCD7 , tư liệu báo chí, thông tin, clip...

**III. Tổ chức các hoạt động.**

**Hoạt động 1: Hoạt động khởi động( Mở đầu)**

**a. Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu các di sản văn hóa

**b.**  **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động củagiáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua QS 3 bức tranh**  - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi( 3 bức tranh: Bến Nhà Rồng, Thánh địa Mĩ Sơn, vịnh Hạ Long  ? Địa danh nào gắn với sự kiện lịch sử  ? Địa danh nào biểu hiện vẻ đẹp thiên nhiên  ? Địa danh nào mang giá trị văn hóa  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Bến Nhà Rồng: Tại đây ngày 5/6/1911 Bác Hồ đã ra đi tìm đường cứu nước  - Vịnh Hạ Long: Ngày 11/11/ 2011 được bầu chọn là 1 trong 7 kì quan thiên nhiên mới của thế giới  - Thánh địa Mĩ Sơn: là công trình kiến trúc phản ánh tư tưởng, văn hóa, nghệ thuật, tôn giaó của nhân dân ta thời phong kiến  GV dẫn dắt vào bài.  GV cho HS đọc thông tin trong SGK/27 và trả lời câu hỏi  - Em cảm nhận như thế nào về Đờn ca tài tử Nam Bộ?  - Ngoài Đờn ca tài tử Nam Bộ, em còn biết những di sản văn hoá nào?  Câu trả lời: **Cảm nhận về Đờn ca tài tử Nam Bộ:**     Đờn ca tài tử Nam Bộ là một loại hình nghệ thuật dân gian đặc trưng của vùng đất Nam Bộ, đã gắn bó với đời sống của người dân Nam Bộ, từ những ngày đầu mở đất. Em cảm nhận được một một sức sống bền lâu, lan tỏa khắp các miền quê, thể hiện tâm hồn phóng khoáng, tình yêu quê hương đất nước, con người dân đất phương Nam.  **- Ngoài Đờn ca tài tử Nam Bộ, em còn biết những di sản văn hoá như:**  - Vịnh Hạ Long  - Quần thể danh thắng Tràng An  - Quần thể Di tích Cố đô Huế  - Nhã nhạc cung đình Huế  - Hát Xoan Phú Thọ  - Dân ca Quan họ Bắc Ninh |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (**Khám phá**)

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| **\*HĐ1:**HD học sinh nắm được khái niệm di sản, phân biệt các loại di sản.  **\* Mục tiêu**: Giúp hs phân biệt các loại di sản.  **\* Nhiệm vụ**: HS làm việc ở nhà.  \* **Phương thức thực hiện**: Dự án, đàm thoại  \* **Yêu cầu sản phẩm**: tranh hs sưu tầm, vở ghi.  \* **Cách tiến hành**:  **GV chuyển giao nhiệm vụ:**  Gv: Cho hs quan sát tranh ở sgk, trả lời câu hỏi trong SGK  **1. Quần thể di tích Cố đô Huế**     Quần thể di tích Cố đô Huế nằm dọc hai bên bờ sông Hương thuộc thành phố Huế và một vài vùng phụ cận thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế. Đây là trung tâm văn hoá, chính trị, kinh tế của tỉnh, là cố đô của Việt Nam dưới triều nhà Nguyễn, từ 1802 đến 1945. Với những giá trị mang tính toàn cầu của mình, quần thể di tích Cố đô Huế trở thành di sản văn hoá đầu tiên của Việt Nam được UNESCO ghi tên vào danh mục Di sản thế giới năm 1993.  **2. Phố cổ Hội An**     Hội An được xem như một “bảo tàng sống - bảo tàng về lịch sử kiến trúc, dân cư đô thị”, đã trở thành nguồn tài nguyên, nguồn động lực quan trọng, có tính quyết định, đưa kinh tế, văn hóa, xã hội thành phố phát triển vượt bậc.     Phố cổ Hội An được Bộ Văn hóa cấp Bằng Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia vào tháng 3/1985; Tổ chức Khoa học, Giáo dục và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản Văn hóa thế giới vào tháng 12/1999; Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng công nhận Di tích cấp quốc gia đặc biệt vào đợt 1 (tháng 8/2009). Cho đến nay, Di sản đô thị Hội An vẫn được bảo tồn khá nguyên vẹn về cảnh quan, không gian kiến trúc và là nơi người dân sinh sống thường ngày ngay trong lòng di sản với những phong tục, tập quán, nếp ứng xử, ẩm thực, sinh hoạt văn hóa truyền thống còn được giữ gìn, trân trọng.  **3. Dân ca quan họ Bắc Ninh**     Ngày 30/9/2009, hình thức diễn xướng văn hoá dân gian Quan họ đã được Tổ chức Khoa học, Giáo dục và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đó là niềm tự hào và là động lực to lớn để Dân ca Quan họ tiếp tục phát triển vượt qua ranh giới quốc gia và lan toả rộng rãi.  **4. Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên**     Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên đã trở thành một Kiệt tác Di sản truyền khẩu và phi vật thể của Nhân loại, bên cạnh niềm tự hào là một trách nhiệm hết sức nặng nề và to lớn. Cồng chiêng vốn là tài sản vô giá, được các cộng đồng dân tộc Tây Nguyên sáng tạo và không ngừng phát huy, trao truyền lại bao đời nay.     Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên trải rộng suốt 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông và Lâm Đồng. Chủ nhân của di sản văn hóa quý giá và đặc sắc này là 17 dân tộc thiểu số thuộc nhóm ngôn ngữ Nam Á (Austro-Asian) và Nam đảo (Austronesian) sống trên khu vực cao nguyên trung bộ của Việt Nam.  Gv: Hãy nhận xét đặc điểm và phân loại 4 bức ảnh trên.  gv: hãy kể tên một số DTLS hoặc DLTC mà em biết.  gv: Ở VN có những DSVH nào đã được thế giới công nhận là DSVH thế giới?.  **\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân, trao đổi .  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs  - Dự kiến sản phẩm: câu trả lời của hs  **\*Báo cáo kết quả:**  -Gv yêu cầu hs trả lời  **\*Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, kl.  **\* HĐ2**: Tìm hiểu nội dung bài học.  \* **Mục tiêu:**HS biết được k/n di sản văn hóa.  \* **Nhiệm vụ**: HS theo dõi sgk trả lời câu hỏi  \* **Nội dung**: Thảo luận nhóm, đàm thoại  \* **Sản phẩm**: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS  \* **Tổ chức thực hiện**:  **GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**  **\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân, thảo luận nhóm  - Giáo viên quan sát hs làm và gợi ý các cách xử lí cho Hs  - Dự kiến sản phẩm: kq thảo luận của hs  **\*Báo cáo kết quả:**  -Gv yêu cầu các nhóm báo cáo  - Thế nào là di sản văn hoá?- Di sản văn hoá có ý nghĩa như thế nào đối với con người và xã hội?- Có mấy loại di sản văn hoá? Cho ví dụ về mỗi loại.  Sản phẩm  **- Di sản văn hóa:** là kết tinh từ kinh nghiệm lao động sáng tạp mà ông cha ta đã dày công tạo dựng, là sự nhắc nhở con cháu về cội nguồn dân tộc.  **- Di sản văn hoá có ý nghĩa đối với con người và xã hội: đ**óng vai trò quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam, góp phần làm phong phú kho tàng di sản văn hóa thế giới.  **- Có 2 loại di sản văn hoá:**  + Di sản văn hóa phi vật thể như: Quần thể di tích Cố đô Huế, Phổ cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, Hoàng thành Thăng Long, Thành Nhà Hồ,…  + Di sản văn hóa vật thể như: Nhã nhạc cung đình Huế, Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên, Ca Trù, Tín ngường thờ cúng Hùng Vương,…  **\*Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, kl.  Gv: Giới thiệu một số DSVH vật thể. (Hội an, Bến Nhà Rồng  Gv: DSVH vật thể là gì?.  Gv: Cho HS quan sát một số DTLS văn hóa.  Gv: DTLSVH là gì?.  Gv: giải thích các từ: di vật cổ vật, bảo vật quốc gia.  (Di vật là hiện vật được lưu truyền lại có giá trị về LS, VH, KH; Cổ vật là hiện vật có giá trị tiêu biểu về LS, văn hóa, KH từ 100 năm tuổi trở lên; bảo vật quốc gia là hiện vật có giá trị đặc biệt quý hiếm của nhà nước).  Gv: Cho Hs quan sát 1 số DLTC.  Gv: **Danh lam thắng cảnh là gì?** Cho ví dụ.  GV cho HS đọc thông tin trong SGK  - Em hãy lấy ví dụ cụ thể về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn di sản văn hoá.  => Luật Di sản văn hóa được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001 (Luật số 28/2001/QH10), với 74 điều, được chia làm 7 chương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2002. Đây là là đạo luật quy định hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với di sản văn hóa ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. | 1. Khái niệm di sản văn hóa  **DSVH** là sản phẩm vật chất và tinh thần có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Có 2 loại DSVH, đó là:  **a. DSVH phi vật thể**: là những sản phẩm tinh thần có giá trị về lịch sử, văn hoá, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác.  **b. DSVH vật thể**: là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, bao gồm các DTLS văn hóa, DLTC, các di vật cổ vật, bảo vật quốc gia.  + DTLS văn hoá là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật cổ vật, bảo vật quốc gia. có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học.  **c. DLTC**: là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị LS thẩm mĩ, KH.  **3. Ý nghĩa đ**óng vai trò quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam, góp phần làm phong phú kho tàng di sản văn hóa thế giới.  3. Quy định của pháp luật  Nhà nước có chính sách bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

a. **Mục tiêu**: Vận dụng hiểu biết về di sản văn hóa để làm bài.

b. **Tổ chức thực hiện**:

**GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài tập 1  **- Hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn đi sản văn hoá:**  c) Lấy cắp cổ vật về nhà cất giấu theo mục đích cá nhân.  d) Buôn bán, trao đối, cho tặng cổ vật không có giấy phép.  => Chúng ta cần phản đối, lên án những hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn đi sản văn hoá, có biện pháp trừng phạt thích đáng đối với những hành vi đó.  **- Những việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá là:**  Không lấy cắp cổ vật, đồ vật quý tại các di tích lịch sử.  Không đập phá, viết vẽ bậy lên các di sản văn hóa  Giữ gìn sạch đẹp cảnh quản tại các di tích, danh lam thắng cảnh  Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ di sản văn hóa.  **Bài tập 2:**  **HS thảo luận theo cặp đôi**  **Những câu ca dao, tục ngữ về di sản văn hoá của Việt Nam:**              Dù ai đi ngược về xuôi  Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng Ba               Cổ Loa là đất Đế Kinh  Trông ra lại thấy tòa thành Tiên xây.  Bài tập 3:  **- Em và bạn chia vai xử lí tình huống theo gợi ý:**     Nếu là V và T, em nên đem cổ vật đến cơ quan chức năng để giao nộp cổ vật đó chứ không được mang về làm của riêng bởi vì đây là những vật có giá trị lịch sử lâu đời của đất nước ta.  Bài tập 4:  **Em hãy viết đoạn văn (7 - 10 dòng) bày tỏ niềm tự hào về đi sản văn hoá Việt Nam và nêu các việc làm cụ thể của bản thân góp phần bảo tồn di sản văn hoá.**  **GV goi HS trình bày bài viết**  Anh có về Kinh Bắc quê em  Mà nghe quan họ, mà xem làng nghề            Quê em có lịch có lề  Có sông tắm mát có nghề cửi canh.            Đà Nẵng tàu lớn vào ra  Hội An phố xá đông người bán buôn | 3. Bài tập:  Bài tập 1:  Bài tập 2:  Bài tập 3  Bài tập 4: |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS tìm hiểu những di sản văn hóa VN đã được UNESCO công nhận là DSVH thế giới. Từ đó có thái độ trân trọng tự hào về DSVH VN và hành động cụ thể để góp phần bảo tồn DSVH

**b.** **Cách** **tiến hành**:

**GV chuyển giao nhiệm vụ: HS làm việc theo cặp:** HS tìm hiểu những di sản văn hóa VN đã được UNESCO công nhận là DSVH thế giới

**Thực hiện nhiệm vụ:** Truy cập máy tính tại thư viện để tìm kiếm thông tin: HS tìm hiểu những di sản văn hóa VN đã được UNESCO công nhận là DSVH thế giới

**Báo cáo, thảo luận:**

**Đánh giá kết quả**

- Giáo viên nhận xét, đánh giá